

khác, cần thực hiện chu trình kín trong công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật, và kết quả nghiên cứu cần phải thông qua sản xuất thì mới có tác dụng thực tế. Qua khâu sản xuất và sử dụng, cần phải phát hiện bổ sung những cái mới để tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn và nâng lên thành lí luận hoàn chỉnh. Vì vậy, sau khi nghiên cứu xong, chủ nhiệm đề tài nên đồng thời làm chủ nhiệm đề án để đưa được kết quả nghiên cứu của mình vào sản xuất một cách tốt nhất. Điều này đòi hỏi cán bộ nghiên cứu phải sâu chuyên

môn của mình, đồng thời phải am hiểu rộng kiến thức công nghiệp.

— Vai trò quyết định kết quả công tác là con người và trình độ chuyên môn của cán bộ, trong đó có cán bộ lãnh đạo. Vì vậy, công tác tổ chức, đào tạo cần phải đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật. Cần phải tổ chức các bộ môn nghiên cứu, cán bộ chủ trì các cấp có khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và biết cách sử dụng những tiến bộ khoa học kĩ thuật vào thực tế sản xuất một cách có hiệu quả nhất.

Một số í kiến

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIỐNG VI SINH VẬT

NGUYỄN DUY TẠO

Trong khoảng hai chục năm lại đây, ngành vi sinh vật học trên thế giới đã phát triển với tốc độ hết sức nhanh chóng, cả về mặt nghiên cứu lí luận cũng như nghiên cứu ứng dụng. Trong nhiều lĩnh vực quan trọng như nghiên cứu các quá trình vi sinh tổng hợp, quá trình cố định đạm khí quyển của một số vi sinh vật, sử dụng vi sinh vật trong phòng trừ sinh học, khả năng gây miễn dịch của vi sinh vật v.v..., người ta đều đạt được những thành tựu to lớn. Đặc biệt, việc tạo ra được các chủng vi sinh vật mới có hoạt tính cao và các tính năng theo ý muốn đã đặt cơ sở cho sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp vi sinh vật ở nhiều nước. Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp vi sinh vật đã sản xuất nhiều loại mặt hàng với số lượng ngày càng lớn. Chẳng hạn, người ta đã sản xuất hàng loạt các chất có giá trị như prôtêin, axit amin, enzym, kháng sinh, vitamin, kích tố...; các loại phân vi sinh vật (nitragin, azotobacterin...); các chế phẩm vi sinh vật dùng trong bảo vệ thực vật v.v...

Ở nước ta, hơn 10 năm qua công tác nghiên cứu chọn giống và ứng dụng vi sinh vật đã được đẩy mạnh và thu được những kết quả bước đầu. Chúng ta đã sản xuất và ứng dụng thành công nhiều loại vắc xin phòng bệnh cho người và gia súc; sử dụng vi sinh vật trong sản xuất nước chấm, tương, chao; chọn và tạo được những chủng nấm men, nấm mốc có hoạt tính cao trong sản xuất rượu, bia; sử dụng một số loại nấm men trong chăn nuôi. Đồng thời đang đẩy mạnh các nghiên cứu khác như sinh tổng hợp axit amin, enzym, kháng sinh, vitamin, kích tố; nghiên cứu dùng vi sinh vật để diệt sâu hại; nghiên cứu sản xuất và ứng dụng phân vi sinh vật v.v...

Cần nhấn mạnh rằng, công tác điều tra nghiên cứu trong các năm qua đã chỉ rõ hệ vi sinh vật ở nước ta rất phong phú, ngoài những loài có hại mà ta đang nghiên cứu phòng chống, còn có rất nhiều loài có ích, có thể coi là nguồn tài nguyên quý giá. Từ đó ta có thể chọn, tạo được các chủng mới so với thế giới, có khả năng ứng dụng rộng

rãi vào nhiều ngành sản xuất. Qua đó, chúng ta càng thấy công tác nghiên cứu chọn giống vi sinh vật ở nước ta có vị trí và vai trò rất quan trọng, và tin tưởng rằng trong lĩnh vực vi sinh vật học, chúng ta có thể tiến nhanh.

Trong thời gian qua, công tác nghiên cứu chọn giống vi sinh vật và ứng dụng chúng vào sản xuất của ta tiến triển rất chậm, và có nhiều vấn đề phải xem xét lại. Ngoài hàng loạt các nguyên nhân khác, một trong những nguyên nhân quan trọng có ý nghĩa quyết định, đang kìm hãm sự phát triển của ngành này là do công tác quản lý giống vi sinh vật ở ta chưa được tổ chức tốt.

Theo quan niệm của chúng tôi, quản lý giống vi sinh vật phải bao gồm các tổ chức, các chính sách và luật lệ, các biện pháp cần phải thi hành để điều khiển công tác nghiên cứu giống vi sinh vật từ khâu bắt đầu phát hiện ra giống mới, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm... đến khâu đưa vào sản xuất và sử dụng trong quá trình sản xuất, sao cho đạt được kết quả tốt nhất.

Thực tiễn trên thế giới và ở nước ta đều đã chỉ rõ, nếu không quan tâm đầy đủ đến công tác quản lý giống vi sinh vật thì công tác nghiên cứu cũng như việc áp dụng các giống vi sinh vật vào sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Vài năm gần đây, vấn đề quản lý giống vi sinh vật ở ta đã trở thành một trong những nhiệm vụ cấp bách cần được giải quyết nhằm đẩy ngành khoa học này tiến lên một bước mới.

Sau đây chúng tôi xin nêu lên một số thiếu sót chính hiện nay trong công tác nghiên cứu và sử dụng các giống vi sinh vật vào sản xuất của ta, và một số ý kiến về phương hướng cho công tác quản lý giống vi sinh vật trong thời gian tới.

..

Hiện nay ở ta, trong công tác nghiên cứu và sử dụng các giống vi sinh vật vào sản xuất, ngoài những thành tích đã đạt được, ta thấy nổi lên những mặt yếu và thiếu sót như sau:

1. Về công tác nghiên cứu giống

Cho đến nay trong các cơ sở nghiên cứu vi sinh vật của ta, công tác bảo quản giống chưa được tổ chức tốt. Tại hầu hết các cơ sở nghiên cứu đều thiếu cán bộ chuyên trách, thiếu phương tiện bảo quản, do đó nhiều giống vi sinh vật bị hư hỏng, mất mát, trong đó có những giống tổ ra có triển vọng

do ta chọn, tạo được sau một quá trình nghiên cứu công phu lâu dài, và có cả một số giống tốt nhập từ nước ngoài. Công tác thu thập, bảo quản giống còn bị phân tán nên bộ sưu tập vi sinh vật của các cơ sở nghiên cứu đều nghèo nàn, trong khi đó việc trao đổi giống giữa các cơ quan chưa được đầy mạnh, đã hạn chế rất nhiều công tác nghiên cứu.

Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu phân loại vi sinh vật còn rất yếu. Hiện nay ở ta, đối với mỗi loại vi sinh vật đều có khá nhiều « giống » do các cơ quan khác nhau đưa ra, ví dụ đối với nấm men cho chăn nuôi, riêng ba nơi là Trường đại học Tổng hợp, Trường đại học Nông nghiệp 1, Viện khoa học Nông nghiệp đã có ít nhất 8 giống.

Ngoài ra, các cơ quan nghiên cứu khác cũng có những giống với kí hiệu riêng của mình, đồng thời còn một số giống của nước ngoài đưa vào, không rõ lí lịch. Ở ta còn thiếu các chuyên gia về phân loại vi sinh vật, chúng ta cũng chưa tiến hành việc đối chiếu, so sánh giữa các giống đó, nên chưa biết chúng khác nhau hay giống nhau như thế nào về mặt phân loại học, hoặc về mặt tính năng. Đối với các giống nấm mốc dùng trong sản xuất nước chấm và các giống vi sinh vật khác dùng làm rượu, làm bia v.v... cũng đều có hiện tượng tương tự. Tình trạng này làm cho vấn đề giống vi sinh vật trở nên rất phức tạp, gây nhiều khó khăn, rắc rối cho công tác nghiên cứu, bảo quản hoặc lựa chọn chúng để sử dụng trong sản xuất một cách hợp lí.

Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy, phần lớn các nhiệm vụ trên đây được giải quyết nhờ có các trung tâm giống — các sưu tập vi sinh vật (culture collection), là những cơ sở khoa học chuyên làm nhiệm vụ tập hợp, bảo quản, phân loại và giới thiệu, cung cấp các giống vi sinh vật cho các cơ quan nghiên cứu và sản xuất trên phạm vi quốc gia hoặc quốc tế.

Ở nước ta chưa có một tổ chức tương tự như vậy nên đã gây nhiều khó khăn cho công tác tập hợp, bảo quản, phân loại và nghiên cứu sử dụng vi sinh vật.

Ngoài ra, một thiếu sót nữa đáng chú ý trong công tác chọn giống vi sinh vật ở ta là các giống vi sinh vật thường chỉ được nghiên cứu về mặt lợi (như khả năng sinh tổng hợp một chất nào đó), còn mặt hại thì không được quan tâm tìm hiểu đầy đủ (ví dụ vấn đề độc tố), do đó việc sử dụng các giống vi sinh vật có thể dẫn đến những hậu

quả mà hiện tại chưa lường trước được, nhất là trong lĩnh vực chế biến thực phẩm và thức ăn gia súc.

2. Về vấn đề đưa giống vi sinh vật vào sản xuất:

Ở các nước trên thế giới, một giống vi sinh vật trước khi đưa vào sản xuất phải qua các giai đoạn nghiên cứu và kiểm tra nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn do Nhà nước qui định. Ví dụ ở Trung-quốc, gần đây người ta đã qui định từ lúc phát hiện ra giống mới đến khi đưa vào sản xuất phải qua 4 bước nghiên cứu:

Bước 1 - Xác định giống: phân loại, nói rõ phương pháp và từ đâu phân lập ra.

Bước 2 - Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm: nghiên cứu các đặc điểm sinh lí - hóa sinh, xác định môi trường nuôi cấy tối ưu, nói rõ ý nghĩa thực tiễn của giống.

Bước 3 - Lên men bán sản xuất (trong thùng 500 lít): xác định thêm các đặc điểm sinh lí - hóa sinh, xác định chính xác môi trường sản xuất.

Bước 4 - Sản xuất thử ở nhà máy: xác định điều kiện sản xuất, tính toán giá thành sản phẩm.

Có một ủy ban để giám định các kết quả nghiên cứu. Sau khi xác minh, ủy ban làm báo cáo kiến nghị xử lí giống đó. Nơi sản xuất sẽ lập kế hoạch đầu tư phát triển.

Ở ta hiện nay, việc đưa một giống vi sinh vật vào sản xuất nói chung còn rất tùy tiện, không theo một qui chế, luật lệ nào, cũng không có một tổ chức đặc trách có thẩm quyền nào để giải quyết vấn đề này. Vì vậy không tránh khỏi tình trạng một cơ sở nghiên cứu nào đó có giống tốt ra có triển vọng, song không được sự quan tâm đầy đủ nên đã không có các điều kiện thuận lợi để thử nghiệm vào sản xuất (đặc biệt là sản xuất công nghiệp); trong khi đó một vài cơ quan nghiên cứu còn thiếu thận trọng, chạy theo thành tích, vội vã đưa giống của mình vào sản xuất khi chưa nghiên cứu hoàn chỉnh các chỉ tiêu khoa học và các chỉ tiêu kinh tế - kĩ thuật của giống đó. Còn các cơ sở sản xuất lại cũng tùy ý sử dụng giống của một cơ quan nghiên cứu nào đó, hoàn toàn theo sự quen biết cá nhân mà không phải là theo sự gợi ý, hướng dẫn của một tổ chức có trách nhiệm của Nhà nước (trên thực tế tổ chức này chưa có!). Ngoài ra, trong quá trình sản xuất, giống không được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, do đó chúng có thể đã bị thoái hóa, bị tạp nhiễm, nhưng vẫn

được sử dụng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng sản phẩm.

3. Về công tác trao đổi giống vi sinh vật với nước ngoài:

Trao đổi giống vi sinh vật với nước ngoài (bao gồm các việc như trao đổi, mua bán, xin, cho...) là một công tác có tầm quan trọng lớn đối với các nghiên cứu ứng dụng vi sinh vật nên đã được các nhà nghiên cứu và sử dụng giống vi sinh vật nước ta rất quan tâm. Tuy nhiên, vì không có sự chỉ đạo thống nhất và tập trung, không có cơ quan nào chịu trách nhiệm chung cho nên công tác này ở ta còn rất yếu và có nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Có thể nêu dưới đây vài ví dụ:

- Cho đến nay bằng các con đường khác nhau, nhiều loại giống vi sinh vật từ nước ngoài đã được đưa vào nước ta, đồng thời cũng có thể có một vài giống của ta được chuyển ra nước ngoài. Song các giống nhập vào là những giống gì, đã được phân phát cho cơ quan nào, hiện nay mất hay còn, đã được nghiên cứu và sử dụng ra sao; còn các giống đã đưa ra nước ngoài là những giống gì, từ cơ quan nào đưa ra, v.v... nói chung, Nhà nước không nắm được rõ ràng, cụ thể vì thực chất chưa có một tổ chức chịu trách nhiệm làm nhiệm vụ quản lí các vấn đề đó.

- Về tìm kiếm các giống vi sinh vật của nước ngoài nhiều khi không theo kế hoạch định trước: có giống trong nước đang cần thì không ai lo, nhưng lại có những trường hợp gửi về từ nước ngoài các giống mà trong nước chưa đặt vấn đề nghiên cứu, cuối cùng cũng bỏ hỏng, vì không có nơi bảo quản.

- Do không có cơ quan và cá nhân chuyên làm công tác này, nên nhiều khâu quan trọng bị bỏ sót, ví dụ một số giống từ nước ngoài đưa về không có hồ sơ, lí lịch rõ ràng (như về nguồn gốc, phân loại, đặc điểm sinh lí, hóa sinh, công dụng, cách dùng...) gây nhiều khó khăn cho công tác nghiên cứu và sử dụng.

- Các giống từ nước ngoài đưa về không được tập hợp lại một nơi để chỉ đạo thống nhất việc nghiên cứu và sử dụng. Có cơ quan nhận được nhiều giống khác nhau, mặc dầu không có điều kiện và khả năng dùng hết, nhưng cũng không muốn chuyển bớt cho cơ quan khác cùng nghiên cứu sử dụng, trong khi đó có cơ sở nghiên cứu và sản xuất cần giống lại không có.

— Không có các qui định chính thức về những giống vi sinh vật nào của ta có thể được trao đổi hoặc cấm trao đổi với nước ngoài, do đó không tránh khỏi sự rụt rè hoặc sai lầm trong công tác này.

Như mọi người đều biết, hiện nay vấn đề trao đổi, hợp tác quốc tế trong mọi lĩnh vực khoa học—kỹ thuật đang được các nước rất quan tâm. Nói riêng trong lĩnh vực vi sinh vật, công tác trao đổi giống với nước ngoài nhiều khi giữ vai trò rất quan trọng, có thể giúp ta tiết kiệm được nhiều thời gian và công, của cho việc tìm kiếm một giống mới. Vì vậy, việc chấn chỉnh lại công tác trao đổi giống với nước ngoài phải được coi là một nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý giống vi sinh vật ở ta.

4. Về công tác đánh giá và khen thưởng các công trình về giống vi sinh vật.

Trong lĩnh vực khoa học nói chung, việc đánh giá và khen thưởng các công trình nghiên cứu nhằm mục đích:

— Xác định giá trị của một công trình nghiên cứu đối với lý luận khoa học và đối với thực tiễn sản xuất; vạch rõ những mặt ưu việt cũng như mặt hạn chế của công trình nghiên cứu; nêu ra phương hướng cần tiếp tục giải quyết.

— Thông qua những phần thưởng thích đáng mà động viên cán bộ khoa học trong lao động sáng tạo của họ.

Công tác này có ý nghĩa lớn trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học nên được các nước rất coi trọng. Ở nhiều nước trên thế giới, ngoài những hội đồng khoa học các cấp thường xuyên tổ chức việc đánh giá và khen thưởng các công trình nghiên cứu, còn có tổ chức sáng chế phát minh của Nhà nước chuyên làm nhiệm vụ xác minh và cấp bằng sáng chế phát minh cho các công trình khoa học, kỹ thuật. Ở nước ta công tác này từ trước đến nay còn bị xem nhẹ, và đây cũng là một nguyên nhân hạn chế khí thế thi đua sôi nổi trong nghiên cứu khoa học của ta.

Riêng về giống vi sinh vật, cho đến nay ở ta đã có một số giống được đưa vào sản xuất, song không được xác minh, đánh giá và khen thưởng kịp thời. Đây là một tồn tại cần khắc phục để góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo các giống vi sinh vật mới phục vụ sản xuất ở ta.

Qua những điều trình bày trên đây có thể rút ra nhận định chung là: công tác nghiên cứu và sử dụng các giống vi sinh vật vào sản xuất ở ta cho đến nay còn quá phân tán, cục bộ, qui mô nhỏ bé, thiếu sự chỉ

đạo thống nhất và tập trung, không có các chính sách, luật lệ hướng dẫn. Chính trong hoàn cảnh đó đã nảy sinh và phát triển một số tư tưởng không lành mạnh, trái với đạo đức của người cán bộ khoa học xã hội chủ nghĩa, như «giữ tú», không thích hợp tác, thiếu trung thực, thiếu tin cậy lẫn nhau, chạy theo thành tích bằng những công trình không đến nơi đến chốn, thậm chí bằng những «phát minh» giả mạo như vụ «Mì chính vi sinh vật» do Hà Văn Tri tiến hành ở Hải-phòng năm 1967, vụ «Năm men BK9—297» do Lương Thế Luận tiến hành ở Nghệ-an năm 1973.

Những tồn tại trên đây đáng lý ra phải được giải quyết sớm hơn, song tình trạng này đã kéo dài và tác hại không nhỏ đến công tác nghiên cứu ứng dụng vi sinh vật. Vì vậy, việc xây dựng một hệ thống quản lý giống vi sinh vật thực sự có hiệu lực để đưa công tác nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật vào sản xuất đi dần vào nề nếp là một yêu cầu cấp bách hiện nay.

∴

Đứng trước tình hình trên đây, theo chúng tôi, hệ thống quản lý giống vi sinh vật ở ta trong thời gian tới phải nhằm giải quyết mấy vấn đề lớn sau đây:

— Tập hợp và bảo quản tốt những giống vi sinh vật có giá trị ứng dụng và có ý nghĩa khoa học, kể cả giống trong nước và giống nhập nội; chỉ đạo việc nghiên cứu và sử dụng các giống đó.

— Xây dựng và cho ban hành các qui chế, luật lệ về nghiên cứu chọn giống vi sinh vật, đặc biệt là qui chế, luật lệ về việc sử dụng các giống vi sinh vật vào sản xuất.

— Chỉ đạo thống nhất và tập trung việc mua bán, trao đổi... giống vi sinh vật với nước ngoài.

— Thực hiện việc xác minh, đánh giá và khen thưởng các công trình về giống vi sinh vật.

Như vậy, công tác quản lý giống vi sinh vật thực tế rất phức tạp và nặng nề, bao gồm hai mặt: quản lý chính sách, luật lệ về giống, và quản lý về chuyên môn.

— Để giải quyết tốt những vấn đề nêu trên, theo ý nghĩ cá nhân, chúng ta có thể tiến hành xây dựng một hệ thống quản lý theo phương án sau đây:

1. Thành lập Hội đồng giống vi sinh vật:

Cần thành lập Hội đồng giống vi sinh vật trực thuộc Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Hội đồng giống là cơ quan tư vấn quan trọng có chức năng giúp Ủy ban Khoa

học và kĩ thuật Nhà nước nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc chính sách, luật lệ về giống vi sinh vật của cả nước.

Hội đồng có thể có những nhiệm vụ và quyền hạn như :

- Khởi thảo các văn kiện về chính sách, luật lệ giống vi sinh vật của nước ta.

- Tiếp nhận các đăng kí phát minh giống và tổ chức việc xác minh các giống mới định đưa vào sản xuất ; tổ chức việc kiểm tra các giống đang sử dụng trong sản xuất.

- Kiến nghị về việc cho phép đưa một giống mới vào sản xuất hoặc đình chỉ việc sử dụng một giống khác.

- Đề nghị các chủ trương về việc mua bán, trao đổi giống vi sinh vật với nước ngoài ; xây dựng kế hoạch về nghiên cứu và sử dụng các giống nhập nội.

- Tổ chức việc đánh giá, cấp bằng và khen thưởng các công trình đặc sắc về giống vi sinh vật (phối hợp với Phòng Sáng chế phát minh của Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước).

- Xây dựng phương hướng, kế hoạch nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, hợp tác quốc tế về giống vi sinh vật (phối hợp với các bộ phận quản lí khoa học có liên quan khác của Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước).

- Góp ý kiến cho Trung tâm giống vi sinh vật về công tác chuyên môn (về Trung tâm giống sẽ nói dưới đây).

Những quyết định của Hội đồng giống ; sau khi được Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước chuẩn ý sẽ trở thành có giá trị pháp lí (cũng có vấn đề phải thông qua Hội đồng Chính phủ). Một khi cần tiến hành xác minh hay thử nghiệm một giống nào đó, Hội đồng giống có quyền yêu cầu sự giúp đỡ của Trung tâm giống và các phòng thí nghiệm, phân xưởng sản xuất có liên quan của các bộ.

Về tổ chức, Hội đồng giống gồm có một ban lãnh đạo, các ủy viên và một số chuyên viên giúp việc. Một người trong ban lãnh đạo và các chuyên viên giúp việc nên thuộc biên chế của Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước, ví dụ có thể thuộc Vụ Nông-Sinh-I hiện nay của Ủy ban. Còn tất cả các thành viên khác của Hội đồng giống có thể thuộc biên chế của các cơ quan khác, nhưng đều phải là những người có năng lực, có uy tín và có nhiệt tình với công việc này.

Cần lưu ý rằng, trong khi chờ đợi xây dựng Trung tâm giống vi sinh vật, chúng ta hoàn toàn có thể và cần phải thành lập ngay

Hội đồng giống Vi sinh vật để bàn bạc chương trình, nội dung công tác và khởi thảo dần các văn kiện về chính sách, luật lệ về giống vi sinh vật của nước ta.

2. Xây dựng Trung tâm giống vi sinh vật.

Bên cạnh Hội đồng giống, cần xây dựng Trung tâm giống vi sinh vật trực thuộc Viện Khoa học Việt-nam. Trung tâm giống là cơ sở chung của Nhà nước làm công tác tập hợp, bảo quản giống vi sinh vật, đồng thời có tiến hành một số nghiên cứu về giống. Đây là cơ sở khoa học có tính chất phục vụ.

Trung tâm có thể có những nhiệm vụ cụ thể như :

- Tập hợp và bảo quản các giống vi sinh vật có giá trị ứng dụng và có ý nghĩa khoa học, kể cả giống trong nước và giống nhập nội. Trước mắt, và có thể cả lâu dài về sau, Trung tâm chỉ lên làm nhiệm vụ tập hợp và bảo quản các vi sinh vật có lợi thuộc Nấm men, Nấm mốc, Vi khuẩn và Xạ khuẩn ; còn các loài virút và vi khuẩn độc hại đối với người và gia súc thì vẫn nên thuộc quyền quản lí của các viện chuyên ngành như Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Thú y*.

- Nghiên cứu các phương pháp bảo quản, chống thoái hóa giống.

- Tiến hành từng bước các nghiên cứu về phân loại vi sinh vật ; xây dựng dần bộ sưu tập vi sinh vật mẫu (Tybe culture collection) để phục vụ công tác phân loại ; giúp các cơ sở nghiên cứu khác về phân loại vi sinh vật.

- Làm đầu mối trong việc mua bán, trao đổi... giống vi sinh vật với nước ngoài dưới sự chỉ đạo của Hội đồng giống.

- Giúp việc xác minh hoặc thử nghiệm giống ở qui mô phòng thí nghiệm theo yêu cầu của Hội đồng giống (việc này có thể phối hợp với các phòng thí nghiệm liên quan khác của các bộ).

- Cung cấp giống gốc theo yêu cầu của các cơ sở nghiên cứu và sản xuất.

Theo kinh nghiệm của các nước, những Trung tâm giống vi sinh vật - các sưu tập vi sinh vật như đã nói trên kia - phần lớn đều là những tổ chức độc lập. Sở dĩ như vậy vì các trung tâm giống có chức năng, nhiệm vụ khác với các cơ sở nghiên cứu vi sinh vật thông thường khác. Và cũng nhờ vậy mà các trung tâm giống phát huy được vai trò của một tổ chức khoa học làm công tác phục vụ cho các cơ sở nghiên cứu và

* Tất nhiên, các cơ sở nghiên cứu vi sinh vật đều phải có bộ phận chuyên môn riêng để bảo quản các giống cần thiết cho mình.

sản xuất khác nhau trong toàn quốc. Đáng chú ý là ở Hội nghị quốc tế lần thứ nhất về các sưu tập vi sinh vật họp năm 1968 tại Tôkiô, người ta cũng đã nhấn mạnh đến tính chất độc lập của các tổ chức về giống vi sinh vật.

Trong tình hình của ta hiện nay, Trung tâm giống vi sinh vật nên là một tổ chức trực thuộc Viện khoa học Việt-nam là thích hợp nhất, không nên để ở một cơ quan nào khác, cũng không nên đặt nó nằm trong Phòng Vi sinh vật của Viện. Trung tâm giống vi sinh vật và Phòng Vi sinh vật là hai tổ chức có chức năng, nhiệm vụ khác nhau.

Về cách xây dựng Trung tâm giống vi sinh vật thì trước hết, chúng ta nên sớm xây dựng một bộ phận nhỏ với biên chế chính thức khoảng 4 - 5 người, có một phòng thí nghiệm với một số thiết bị cần thiết dùng cho bảo quản giống và phân tích thí nghiệm. Bộ phận đầu tiên này được sự cộng tác (với tính cách cố vấn) của vài cán bộ có năng lực của các

cơ quan khác sẽ có thể bắt tay ngay vào một số việc. Trong quá trình công tác nó sẽ tích lũy tri thức và kinh nghiệm, tăng thêm biên chế và thiết bị, mở rộng dần phạm vi hoạt động để phát triển thành Trung tâm giống vi sinh vật lớn mạnh sau này.

..

Trên đây là một số ý kiến sơ bộ của chúng tôi về công tác quản lý giống vi sinh vật. Chúng tôi luôn nghĩ rằng đối với ta, đây là một công tác có nhiều khó khăn, vì vấn đề này hoàn toàn mới mẻ, kinh nghiệm thực tế chưa có. Mặc dầu vậy, nếu được sự quan tâm đầy đủ của lãnh đạo, được sự đóng góp ý kiến của nhiều người, nhiều ngành, trên cơ sở đó, chúng ta mạnh dạn xây dựng tổ chức và tiến hành làm việc, từng bước rút kinh nghiệm thì tin rằng công tác quản lý giống vi sinh vật ở ta sẽ dần dần đi vào nề nếp, góp phần đắc lực vào việc phát triển nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật vào sản xuất.

ĐẶT MUA TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1976 vẫn ra đều kì hằng tháng.

— Tại Hà-nội : Phòng phát hành báo chí 66 Tràng-tiền, các phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-đa.

— Tại các nơi khác trong cả nước : Sở, Ti bưu điện thành phố, tỉnh ; bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.

Mua lẻ tại Hà-nội và các nơi khác trong cả nước :

— Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo v.v...

Trong việc đặt mua tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết, theo địa chỉ:

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
39 Trần Hưng Đạo — Hà-nội